

Bản án số: 81 /2019/DS-ST

Ngày: 14/10/2019

“V/v tranh chấp dân sự về hợp
đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đặng Văn Hai;

Bà: Quang Kim Cúc.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Diễm Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung tham gia phiên tòa:***
Bà Bùi Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2019/TLST-DS, ngày 03 tháng 7 năm 2019, về việc “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2019/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 611/2019/QĐST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Kim M, sinh năm 1960 (tên thường gọi là Út Đ);
Địa chỉ: ấp T T, xã T P, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của Bùi Thị Kim M là Huỳnh Thị Cẩm H, sinh năm: 1983; Địa chỉ: ấp T T, xã T P, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

- Bị đơn: Bà Trần Kim L (tên thường gọi là Út M), sinh năm: 1967; Địa chỉ: ấp T T, xã T P, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

3. Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1961; Địa chỉ: ấp T T, xã T P, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị Kim M là Huỳnh Thị Cẩm H trình bày:

Vào ngày 30 tháng 11 năm 2013 bà Bùi Thị Kim M có cho bà Trần Kim L, tên thường gọi là Út M vay 30.000.000 đồng, bà Kim M đã giao đủ tiền cho bà Trần Kim L (tên thường gọi là Út M), mục đích vay tiền để bà Trần Kim L (tên thường gọi là Út M) mua bán làm ăn, có làm biên nhận do bà L (tên thường gọi là Út M) tự viết biên nhận, biên nhận không có ghi lãi suất nhưng có thỏa thuận bằng lời nói lãi suất là 2%/01 tháng, vay không có thời hạn. Từ khi vay bà L (tên thường gọi là Út M) đóng tiền lãi đầy đủ đến tháng 02 năm 2018 không đóng tiền lãi nữa, từ đó đến nay bà Kim M có đòi nhiều lần, bà L (tên thường gọi là Út M) hứa hẹn nhiều lần nhưng chưa trả.

Nay bà Bùi Thị Kim M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Kim L (tên thường gọi là Út M) trả cho Bùi Thị Kim M số tiền vốn vay còn nợ là 30.000.000 đồng, không yêu cầu xem xét giải quyết gì về tiền lãi.

Trước đây khi khởi kiện có yêu cầu tiền lãi là 38.400.000 đồng, bà Bùi Thị Kim M thay đổi rút yêu cầu đối với yêu cầu tiền lãi này, không yêu cầu xem xét giải quyết gì về tiền lãi.

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ: Bị đơn Trần Kim L (tên thường gọi là Út M) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Cũng không có văn bản, ý kiến gì phản bác đối với yêu cầu của nguyên đơn.

* Ông Nguyễn Văn S có lời khai ngày 23/8/2019: Hiện nay bà Trần Kim L (tên thường gọi là Út M) đang điều trị bệnh tại bệnh viện ở Cần Thơ bệnh đau cột sống thắt lưng, ông S cũng không biết khi nào Trần Kim L (tên thường gọi là Út M) hết bệnh về nhà, ông S có đến thăm, nuôi bệnh bà L, tất cả các văn bản của Tòa án gửi cho bà L do ông S nhận thay, ông S đã giao cho bà L nhưng bà L không có văn bản ý kiến gì gửi Tòa án, ông S cũng không biết bà L có nợ tiền bà Bùi Thị Kim M hay không.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung phát biểu quan điểm:

- Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo trình tự tố tụng pháp luật. Nhưng có vi phạm về thời hạn xử lý đơn khởi kiện.

- Về phần nội dung: Về đường lối giải quyết vụ án, Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn Trần Kim L (tên thường gọi Út M) trả cho nguyên đơn là bà Bùi Thị Kim M tiền vốn vay còn nợ là 30.000.000 đồng; Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tiền lãi là 38.400.000 đồng là có cơ sở, phù hợp thực tế, đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Bùi Thị Kim M khởi kiện yêu cầu bà Trần Kim L (tên thường gọi là Út M) trả tiền nợ vay, đây là vụ án tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản. Các đương sự cư trú tại xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Trần Kim L (tên thường gọi là Út M) đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa không có lý do. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Bùi Thị Kim M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Kim L (tên thường gọi là Út M) trả cho Bùi Thị Kim M số tiền vốn vay còn nợ là 30.000.000đ, không yêu cầu tiền lãi. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn là “Biên nhận ngày 30/11/2013”.

Xét lời trình bày của bà Bùi Thị Kim M và bà Mai cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là “Biên nhận ngày 30/11/2013” do bà Trần Kim L (tên thường gọi là Út M) viết có mượn thêm bà Kim M (Út Đ) là 30.000.000

đồng. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần theo quy định pháp luật nhưng bị đơn Trần Kim L (tên thường gọi là Út M) vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa không có lý do cũng như không có văn bản ý kiến phản bác gì yêu cầu của nguyên đơn, xem như bị đơn Trần Kim L (tên thường gọi là Út M) đã từ bỏ quyền phản bác của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định:

“ 2. Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị Kim M, buộc bà Trần Kim L (tên thường gọi là Út M) trả cho bà Bùi Thị Kim M số tiền vay còn nợ là 30.000.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự.

Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định:

“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

[3] Nguyên đơn Bùi Thị Kim M thay đổi, rút yêu cầu đối với yêu cầu tiền lãi là 38.400.000 đồng, không yêu cầu xem xét giải quyết gì về tiền lãi. Hội đồng xét xử Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tiền lãi là 38.400.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét thấy ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Bùi Thị Kim M.
2. Buộc bà Trần Kim L (tên thường gọi là Út M) trả cho bà Bùi Thị Kim M số tiền vay còn nợ là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).
3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.
4. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tiền lãi là 38.400.000 đồng.
5. Về án phí, tạm ứng án phí:
 - Bà Trần Kim L phải nộp 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.
 - Bà Bùi Thị Kim M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Bùi Thị Kim M tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.710.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí, án phí Tòa án số 0001660, ngày 03/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.
6. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (14/10/2019). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa ngày 14/10/2019 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CC THA-DS H.Lai Vung;
- Các đ/s;
- Lưu: HS (Q), AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bích Huyền